

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN VIỆT YÊN
TỈNH BẮC GIANG**

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 11/2021/HS- ST

Ngày 21/ 01/2021

NHÂN DANH

**NHÀ QUỐC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VIỆT YÊN, TỈNH BẮC GIANG**

-Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Vũ Văn Hợp.

-Thư ký phiên tòa: Bà Chu Thị Minh Nguyệt- Thư ký Tòa án nhân dân huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang.

-Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thùy - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 01 năm 2021, tại trụ Tòa án nhân dân huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 03/2021/HS- ST ngày 12/01/2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 11/2021 /QĐXXST- HS ngày 18/01/2021 đối với bị cáo :

Phạm Văn H, sinh năm 1975.

Trú tại: Thôn P, xã N, huyện V, tỉnh Bắc Giang.

Nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 5/10; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không; con ông: Phạm Văn C (đã chết) và bà Nguyễn Thị T (đã chết); vợ: Nguyễn Thị T, con: Có 04 con, lớn nhất sinh năm 1997, nhỏ nhất sinh năm 2016.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị tạm giữ từ ngày 14/12/2020 đến ngày 17/12/2020

Bị cáo tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Chị Nguyễn Thị T, sinh năm 1983. Vắng mặt.

Trú tại: Thôn Phúc N, xã N, huyện V, tỉnh Bắc Giang.

Người làm chứng: Ông Dương Văn K, sinh năm 1962. Vắng mặt.

Địa chỉ: Thôn P, xã N, huyện V, tỉnh Bắc Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 17 giờ 30 phút ngày 14/12/2020, tại nhà của Phạm Văn H sinh năm 1975, trú tại: thôn P, xã N, huyện V, tỉnh Bắc Giang. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Việt Yên đã phối hợp với Công an xã N phát hiện, bắt quả tang Phạm Văn H

đang có hành vi bán số lô, số đề cho đối tượng bị bắt tự khai là Nguyễn Văn T sinh năm 1962, trú tại: thôn 7, xã V, huyện V, tỉnh Bắc Giang. Vật chứng thu giữ gồm: Thu tại bàn học trong phòng ngủ nhà của Phạm Văn H số tiền 1.657.000 đồng; 01 tờ cấp được cắt từ vỏ hộp thuốc lá Thăng Long, một mặt màu vàng có ghi chữ và số, được đánh số ký hiệu (giám định A1); 01 quyển sổ không bìa, dưới các trang ghi chữ “Hải Tiến” bên trong có 05 tờ ghi các chữ và số, được đánh số thứ tự từ 1 đến 5, dưới có chữ ký xác nhận của Phạm Văn H, được đánh số ký hiệu (giám định A2, A3, A4, A5, A6); 01 quyển sổ “Hải Tiến” không có bìa bên trong có 31 tờ giấy có ghi các chữ và số; 02 bút bi Thiên Long màu xanh và 02 mảnh bìa không ghi nội dung; 01 điện thoại di động nhãn hiệu SamSung màu xanh, số Imel 355629117800463; 01 ví da màu đen bên trong có số tiền 2.300.000 đồng.

Cùng ngày 14/12/2020, Cơ quan Cảnh sát điều tra- Công an huyện Việt Yên khám xét khẩn cấp nơi ở của Phạm Văn H tại thôn P, xã N, huyện Việt Yên. Kết quả không thu giữ được đồ vật, tài sản gì.

Tại Cơ quan điều tra, Phạm Văn H khai sau khi bán số lô, số đề thì H chuyển cấp đề cho Phạm Văn H sinh năm 1966, trú tại thôn P, xã N, huyện Việt Yên để hưởng hoa hồng. Cùng ngày 14/12/2020, Cơ quan Cảnh sát điều tra- Công an huyện Việt Yên đã tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở của Phạm Văn H ở thôn P, xã N. Kết quả khám xét không thu giữ được đồ vật, tài sản gì.

Ngày 16/12/2020, Cơ quan Cảnh sát điều tra- Công an huyện Việt Yên đã trưng cầu Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Giang giám định chữ viết, chữ ký thu giữ quả tang ký hiệu từ A1 đến A6 có phải do Phạm Văn H viết ra hay không.

Tại Bản kết luận giám định số 1819/KL-KTHS ngày 17/12/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự- Công an tỉnh Bắc Giang kết luận:

- Chữ viết trên các tài liệu cần giám định (ký hiệu từ A1 đến A6- trừ chữ viết “22-34/10-35-05/5-đít 5-5” ở cột “Đ”, “59-20-60-30-72-10” ở cột “N”, “59-10” ở cột “4 cửa”, “59-60/5- 65-3-05-3” ở cột “L” trên các tài liệu cần giám định A3, A4) so với chữ viết của Phạm Văn H trên các tài liệu mẫu (ký hiệu từ M1 đến M6) ***là của cùng một người.***

- Chữ viết có nội dung “22-34/10-35-05/5-đít 5-5” ở cột “Đ”, “59-20-60-30-72-10” ở cột “N”, “59-10” ở cột “4 cửa”, “59-60/5- 65-3-05-3” ở cột “L” trên tài liệu cần giám định (ký hiệu A3, A4) ***là không phải chữ viết của Phạm Văn H, Nguyễn Văn T.***

Quá trình điều tra bị cáo Phạm Văn H khai nhận như sau: Lợi dụng việc Nhà nước tổ chức giải Xổ số kiến thiết Miền Bắc và thông báo kết quả số số hàng ngày trên các phương tiện thông tin đại chúng. Ngày 14/12/2020, Phạm Văn H tự mình đứng ra nhận bán số lô, số đề cho khách tại nhà, sau đó dự định chuyển cho Phạm Văn H sinh năm 1966, trú tại: thôn P, xã N, huyện Việt Yên ở để hưởng tiền hoa hồng nhưng chưa chuyển thì bị phát hiện bắt quả tang.

Căn cứ kết quả xổ số Miền Bắc mở thưởng hàng ngày trên phương tiện thông tin đại chúng để ghi và tính kết quả cho người chơi ở các dạng:

- Dạng thứ nhất (chơi giải đặc biệt, nhất to, nhì, hai cửa): Người chơi đặt cược hai số cuối của giải đặc biệt gọi là “Đặc biệt”; hai số cuối của giải nhất gọi là “Nhất to”; hai số cuối của giải nhì 1 hoặc nhì 2 gọi là “Nhì 1”, “Nhì 2”; hai số cuối của giải đặc biệt và giải nhất gọi là “Hai cửa”. Nếu người chơi trúng cược thì sẽ được trả gấp 80 lần số tiền đã đặt cược. Thua cược sẽ bị mất số tiền đã đặt cược.

- Dạng thứ ba chơi “Lô” là: Người chơi đặt cược hai số cuối tùy ý của tất cả các giải xổ số. Khi chơi, mỗi điểm người chơi phải bỏ ra đặt cược 22.000 đồng trên 01 điểm, nếu trúng, người chơi sẽ được trả 80.000 đồng trên một điểm; nếu không trúng người chơi bị mất số tiền đặt cược.

- Dạng thứ tư chơi “Xiên” là: Người chơi đặt cược 2 cặp số hoặc 3 cặp số để so với hai, ba số cuối của tất cả các giải xổ số (gọi là xiên 2; xiên 3). Nếu trúng 02 cặp số (xiên 2) thì người chơi được trả gấp 10 lần số tiền đặt cược; nếu trúng 03 cặp số (xiên 3) thì người chơi được trả gấp 45 lần số tiền đặt cược. Nếu không trúng thì người chơi sẽ bị mất số tiền đã đặt cược.

Hành vi của bị cáo và người liên quan thể hiện như sau: Buổi chiều ngày 14/12/2020, Huy đang ở nhà có một số khách lạ đến mua, toàn bộ những số khách mua H đều tổng hợp vào tờ giấy trong quyển sổ không có bìa có ghi “Hải Tiến” để lưu làm căn cứ đối chiếu thanh toán tiền thắng thua với khách. Đến khoảng 17 giờ cùng ngày có một người đàn ông khi bị bắt khai là Nguyễn Văn T sinh năm 1962 ở thôn 7, xã V, huyện V, tỉnh Bắc Giang đến mua số lô, số đề. T đọc những số lô, số đề muốn mua, H cầm bút bi ghi những số lô, số đề T mua, cụ thể: Số đề dạng hai cửa 74, 75, 76 mỗi số 10.000 đồng ở mỗi cửa; 62, 75, 46 mỗi số 20.000 đồng ở mỗi cửa; “đít 5” (gồm các số: 05, 15, 25, 35, 45, 55, 65, 75, 85, 95) mỗi số 15.000 đồng ở mỗi cửa; số 65 mỗi cửa 20.000 đồng. Số đề dạng bốn cửa số 75 mỗi cửa 10.000 đồng; Lô xiên 3 gồm: 75-76-77; 42-43-44; 62-63-64 mỗi cặp 100.000 đồng; Số lô điểm 68, 97, 75 mỗi số 07 điểm tổng điểm là 21 điểm (tiền phải thanh toán 21 điểm x 22.000 đồng là 462.000 đồng). Tổng số tiền T mua là 1.343.000 đồng, đưa lại tờ cáp đó cho T, H tiếp tục ghi lại những số lô, số đề T mua vào tờ giấy trong quyển sổ của khách chơi ngày 14/12/2020. Sau đó, T đưa trả cho H số tiền 1.500.000 đồng để trên mặt bàn, H lấy 157.000 đồng trả lại T để trên mặt bàn thì bị lực lượng Công an huyện Việt Yên phát hiện, bắt quả tang và thu giữ vật chứng có liên quan.

Tổng số tiền bán số lô, số đề cho ngày 14/12/2020 là 11.684.000 đồng, trong đó: dạng lô điểm 26 số với 437 điểm tương ứng với số tiền 9.614.000 đồng; dạng đề nhất to 07 số là 140.000 đồng; dạng đề đặc biệt 26 số là 510.000 đồng; dạng hai cửa 17 số là 520.000 đồng; dạng 4 cửa 3 số là 200.000 đồng; dạng lô xiên 06 cặp số là 700.000 đồng. Khi bị bắt quả tang đã thu giữ số tiền 3.957.000 đồng là tiền H bán số

lô, số đề trong tổng tiền bán ngày 14/12/2020 là 11.684.000 đồng, số tiền còn lại không thu được do H đã mua hàng là 5.227.000 đồng và bán chịu là 2.000.000 đồng.

Quyết định truy tố theo thủ tục rút gọn số 11/QĐ-VKS ngày 11/01/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang truy tố bị cáo Phạm Văn H về tội “*Đánh bạc*” theo quy định tại khoản 1 Điều 321- Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình nh- quyết định của VKS đã truy tố. Nay bị cáo thấy đ- ợc tội lỗi của mình và đề nghị xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Đại diện Viện kiểm sát sau khi phân tích tính chất của vụ án và giữ nguyên quan điểm truy tố theo quyết định. Đồng thời phân tích các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và đề nghị tuyên bố bị cáo Phạm Văn H phạm tội “*Đánh bạc*”. Áp dụng khoản 1, 3 Điều 321, điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 65 – BLHS xử phạt: Phạm Văn H từ 08 đến 10 tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách từ 16 tháng đến 20 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Phạt tiền bị cáo từ 10.000.000 đồng đến 12.000.000 đồng.

Vật chứng vụ án: Căn cứ Điều 47 BLHS; điểm b, c khoản 2 Điều 106 BLTTHS:

Tịch thu sung quỹ nhà nước số tiền 3.957.000đồng (*Ba triệu chín trăm năm mươi bảy nghìn đồng*).

Truy thu số tiền 5.227.000đồng (*Năm triệu hai trăm hai mươi bảy nghìn đồng*) buộc bị cáo Huy phải nộp để sung quỹ nhà nước.

Tịch thu tiêu hủy 01 chiếc ví giả da màu đen, 02 bút bi Thiên Long màu xanh, 02 mảnh bìa, 01 quyển vở không có bìa bên trong có ghi chữ và số.

Về án phí: Áp dụng Điều 136 – BLTTHS; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí buộc bị cáo Phạm Văn H phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa bị cáo nhất trí đề nghị của đại diện VKS và không có ý kiến tranh luận.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Tòa án nhận định như sau:

[1] Về hành vi, Quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra; Điều tra viên; Viện kiểm sát; Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, Quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, Quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện phù hợp với quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[2] Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa là thành khẩn, phù hợp với lời khai của bị cáo tại giai đoạn điều tra và các tài liệu chứng cứ khác mà Cơ quan điều tra đã thu thập được thể hiện trong hồ sơ vụ án có đủ cơ sở kết luận: Lợi dụng việc Nhà nước tổ chức giải Xổ số kiến thiết Miền Bắc và thông báo kết quả xổ số hàng ngày trên các phương tiện thông tin đại chúng. Hồi 17 giờ 30 phút ngày 14/12/2020, tại nhà của Phạm Văn H, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Việt Yên đã phối hợp với Công an xã Ninh Sơn, huyện Việt Yên phát hiện, bắt quả tang Phạm Văn H đang có hành vi bán số lô, số đề cho đối tượng bị bắt tự khai là Nguyễn Văn T. Vật chứng thu giữ gồm: Thu tại bàn học trong phòng ngủ nhà của Phạm Văn H số tiền 1.657.000 đồng; 01 tờ cáp được cắt từ vỏ hộp thuốc lá Thăng Long, một mặt màu vàng có ghi chữ và số; 01 quyển sổ không bìa, dưới các trang ghi chữ “Hải Tiến” bên trong có 05 tờ ghi các chữ và số, 01 quyển sổ “Hải Tiến” không có bìa bên trong có 31 tờ giấy có ghi các chữ và số; 02 bút bi Thiên Long màu xanh và 02 mảnh bìa không ghi nội dung; 01 điện thoại di động nhãn hiệu SamSung màu xanh; 01 ví da màu đen bên trong có số tiền 2.300.000 đồng. Tổng số tiền bán số lô, số đề ngày 14/12/2020 là 11.684.000 đồng. Quyết định số 11/QĐ-VKS ngày 11/01/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang truy tố bị cáo Phạm Văn H về tội “*Đánh bạc*” theo quy định tại khoản 1 Điều 321- Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Xét tính chất vụ án: Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm trật tự công cộng và gây mất trật tự trị an tại địa phương, đây cũng chính là nguyên nhân dẫn đến nhiều loại tội phạm khác. Vì vậy phải xử lý bị cáo bằng pháp luật hình sự và có mức hình phạt tương xứng với hành vi của bị cáo đã gây ra mới có tác dụng giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Trong vụ án này bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Sau khi phạm tội tại Cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 – BLHS. Do đó cần giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

Do bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ, có nơi cư trú rõ ràng, vì vậy không cần thiết cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà cho bị cáo được hưởng án treo cũng đủ điều kiện giáo dục bị cáo trở thành công dân tốt.

[6] Về hình phạt bổ sung: Để đảm bảo tính nghiêm minh của pháp luật, đồng thời có tác dụng giáo dục riêng và phòng ngừa chung cần thiết phải áp dụng khoản 3 Điều 321 – BLHS để phạt bổ sung bị cáo một khoản tiền nhất định để sung quỹ nhà nước là phù hợp pháp luật.

Ngoài ra Phạm Văn H khai: Sau khi bán số lô, số đề cho khách sẽ chuyển tờ cáp đề cho Phạm Văn H ở cùng thôn để hưởng tiền hoa hồng. Ngày 14/12/2020, H chưa kịp chuyển cho H thì bị bắt quả tang. Cơ quan điều tra đã tiến hành làm việc với anh Phạm Văn H, anh H không thừa nhận hành vi đánh bạc cùng H; Cơ quan điều tra đã tiến hành cho bị cáo H đối chất với anh H. Kết quả đối chất các bên giữ nguyên lời khai. Ngoài lời khai của H ra thì không có tài liệu nào chứng minh việc anh H nhận cáp đề từ H nên Cơ quan điều tra không có căn cứ đề xử lý đối với anh Phạm Văn H.

Trong vụ án này H còn khai nhận trong ngày 14/12/2020, H có bán các số lô, số đề cho một thanh niên chỉ biết giới thiệu tên T không biết địa chỉ cụ thể. Tổng số tiền T mua là 532.000 đồng. Đối với các số T mua do lúc đó có khách mua hàng nên H đã nhờ T ghi vào tờ cáp tổng trong quyển sổ khách mua lô, mua đề ngày 14/12/2020. Do vậy, Cơ quan Cảnh sát điều tra- Công an huyện Việt Yên không có căn cứ để xác minh xử lý đối với T.

Đối với đối tượng Nguyễn Văn T là người bị bắt quả tang khi thanh toán tiền mua bán số lô, số đề với Phạm Văn H thì sau khi bị bắt quả tang, Cơ quan Cảnh sát điều tra- Công an huyện Việt Yên đã đưa T về trụ sở làm việc. Quá trình làm việc, T xin đi vệ sinh, lợi dụng trời tối nên T đã bỏ trốn. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Việt Yên đã tổ chức truy tìm nhưng chưa phát hiện bắt giữ được T. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Việt Yên đã tiến hành xác minh theo tên, tuổi và địa chỉ của T khai nhận Công an xã Việt Tiến, huyện Việt Yên xác định tại địa phương không có ai có tên, tuổi, địa chỉ như trên. Do vậy Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Việt Yên tách phần tài liệu này tiếp tục xác minh làm rõ đề nghị xử lý sau.

[7] Vật chứng vụ án: Đối với 01 chiếc điện thoại đi động nhãn hiệu SamSung màu xanh sau khi vụ án được làm rõ xác định điện thoại là của chị Nguyễn Thị Thảo (vợ bị cáo H) không sử dụng vào việc đánh bạc. Ngày 05/01/2021 Cơ quan điều tra đã trả lại tài sản cho chị T xét thấy là phù hợp.

- Đối với 01 ví giả da màu đen; 02 chiếc bút bi màu xanh; 02 mảnh bìa; 01 quyển vở không bìa bên trong có 31 tờ giấy có ghi chữ và số cần được tịch thu tiêu hủy.

- Đối với số tiền 3.957.000 đồng do bị cáo thu lời bất chính cần được tịch thu sung quỹ Nhà nước.

- Đối với số tiền thu lợi bất chính còn lại không thu được do H đã mua hàng là 5.227.000 đồng cần được truy thu buộc Phạm Văn H phải nộp để sung quỹ nhà nước.

[8] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí HSST theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

(1) Căn cứ khoản 1, khoản 3 Điều 321, điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 65 – Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Phạm Văn H 09 (chín) tháng tù về tội “*đánh bạc*” nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 18 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Phạt tiền bị cáo Phạm Văn H 10.000.000đồng (*Mười triệu đồng*) để sung quỹ nhà nước.

Giao bị cáo Phạm Văn H cho UBND xã N, huyện V, tỉnh Bắc Giang giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 Luật thi hành án hình sự năm 2019.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo có ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

(2) Vật chứng của vụ án: Căn cứ Điều 47 BLHS; 2 Điều 106 BLTTHS:

Tịch thu sung quỹ nhà nước số tiền 3.957.000đồng (*Ba triệu chín trăm năm mươi bảy nghìn đồng*).

Truy thu số tiền 5.227.000đồng (*Năm triệu hai trăm hai mươi bảy nghìn đồng*) buộc Phạm Văn H phải nộp để sung quỹ nhà nước.

Tịch thu tiêu hủy 01 ví giả da màu đen; 02 chiếc bút bi màu xanh; 02 mảnh bìa; 01 quyển vở không bìa bên trong có 31 tờ giấy có ghi chữ và số.

(Vật chứng có đặc điểm như biên bản bàn giao vật chứng giữa Cơ quan điều tra và Chi cục thi hành án dân sự huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang).

(3) Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 - BLTTHS; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí. Buộc bị cáo Phạm Văn H phải nộp 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng*) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

(4) Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331, 333, 334- BLTTHS.

Báo cho bị cáo có mặt biết có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tổng đạt bản án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND huyện Việt Yên;
- THADS huyện Việt Yên;
- Sở tư pháp tỉnh Bắc Giang;
- Công an huyện Việt Yên;
- Bị cáo;
- L- u.

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đã ký

Vũ Văn Hợp

